TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ thường trú: xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1966; bị cáo có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện vào các ngày 22, 23/11/2018. Chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam A, đến ngày 16/4/2020 thì chấp hành xong. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 05/8/2019. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; tiền sự: Không; bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 16/12/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Võ Văn N, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Khóm T, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị H, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ

tạm trú: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S từ quê ở tỉnh Thái Nguyên đến tỉnh Bình Dương đi làm công nhân tại Công ty TNHH D (địa chỉ: Đường N5, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương). Sáng ngày 16/12/2020, S đi đến Công ty TNHH D làm việc nhưng do lượng hàng ít nên đến khoảng 09 giờ cùng ngày đã làm xong. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 38C1-100.11 đi đến nhà bạn ở khu vực cầu P thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi nhưng không gặp bạn nên S quay trở về thị xã Bến Cát. Khoảng 11 giờ 25 phút, khi về đến khu vực phường H, thị xã B, S ghé vào cửa hàng điện thoại T Mobile (địa chỉ: Đường ĐT 741, thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương) do anh Võ Văn N làm chủ, để mua thẻ cào nạp tiền điện thoại. S điều khiển xe mô tô dừng phía trước cửa hàng rồi đi vào trong gọi kêu người bán hàng nhưng không thấy ai. S đứng đợi và quan sát khoảng 05 phút thì thấy bên trong tủ kính của cửa hàng, có để khoảng hơn 10 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, cửa tủ kính không khóa. Lúc này, S nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút chồm người qua tủ kính luồn tay phải vào bên trong lấy được 03 điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại Nokia 6.1, màu đen; 01 điện thoại J3 Pro, màu đen; 01 điện thoại Samsung A10, màu đen, cất bỏ vào túi quần Jean đang mặc bên phải phía trước 02 cái và bên trái phía trước 01 cái, rồi nhanh chóng đi ra định điều khiển xe mô tô biển số 38C1-100.11 tẩu thoát thì bị anh N vừa đi công việc bên ngoài về đến, thấy S có dấu hiệu khả nghi nên bắt giữ S cùng tang vật giao cho Công an phường H xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen biển số 38C1-100.11;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1, màu đen; 01 điện thoại hiệu J3 Pro, màu đen; 01 điện thoại hiệu Samsung A10, màu đen; 01 điện thoại hiệu Oppo, màu đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 02/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1, màu đen trị giá 1.700.000 đồng; 01 điện thoại hiệu J3 Pro, màu đen trị giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung A10, màu đen trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng trị giá: 5.000.000 đồng.

Ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1, màu đen; 01 điện thoại hiệu J3 Pro, màu đen; 01 điện thoại hiệu Samsung A10, màu đen cho anh Võ Văn N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen biển số 38C1-100.11 do anh Trần Văn N1 (sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn Thanh Bắc, xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) đứng tên chủ sở hửu. Khoảng tháng 10/2019, anh N1 đã bán xe mô tô này cho chị Trần Thị H là vợ của S. Chị H mua xe này bằng tiền riêng có được trong thời gian S đang đi chấp hành án tù. Ngày 16/12/2020, S mượn xe mô tô biển số 38C1-100.11 để thực hiện hành vi phạm tội, chị H không biết. Ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả xe lại cho chị H.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 57/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 và Kết luận về việc định giá tài sản ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo cũng không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại cửa hàng điện thoại T Mobile, cạnh đường ĐT 741, thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Trần Văn S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1, màu đen trị giá 1.700.000 đồng, 01 điện thoại hiệu J3 Pro, màu đen trị giá 1.800.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung A10, màu đen trị giá là 1.500.000 đồng; Tổng trị giá: 5.000.000 đồng của anh Võ Văn N thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 57/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện vào các ngày 22, 23/11/2018. Chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam A, đến ngày 16/4/2020 thì chấp hành xong. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 05/8/2019. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự, chưa được xóa án

tích mà tiếp tục phạm tội mới. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử dưới mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1, màu đen; 01 điện thoại hiệu J3 Pro, màu đen và 01 điện thoại hiệu Samsung A10, màu đen: Đây là tài sản hợp pháp của bị hại. Ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1, màu đen; 01 điện thoại hiệu J3 Pro, màu đen và 01 điện thoại hiệu Samsung A10, màu đen cho anh Võ Văn N. Anh N không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen biển số 38C1-100.11: Xe này do anh Trần Văn N1 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 10/2019, anh N1 đã bán xe mô tô này cho chị Trần Thị H là vợ của S. Chị H mua xe này bằng tiền riêng có được trong thời gian S đang đi chấp hành án tù. Ngày 16/12/2020, S mượn xe mô tô biển số 38C1-100.11 để thực hiện hành vi phạm tội, chị H không biết. Ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả xe lại cho chị H là phù hợp với quy định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh